TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-6-2025
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vy Thị Thơm và bà Lý Thị Phẩm.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Bà Hoàng Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 57/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hoàng Trường A, sinh năm 1990; nơi cư trú: Khu 5B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đỗ Trần Trúc H, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 63/18 Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 12/5/2025, lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Hoàng Trường A trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trường A và chị Đỗ Trần Trúc H được tự do tìm hiểu nhau khoảng hai năm rồi mới tiến tới hôn nhân, tự nguyện kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương. Anh Hoàng Trường A và chị Đỗ Trần Trúc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang vào ngày 16/12/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ tại khu 5B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến cuối năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách cả hai không phù hợp, không có tiếng nói chung. Chị Đỗ Trần Trúc H đã tự ý chuyển về Hà Nội đi làm từ tháng 9/2024 và từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay. Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên có biết và khuyên ngăn nhưng

không được. Thời gian sống ly thân không ai có hành động hàn gắn tình cảm, không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Đến tháng 3/2025 chị Đỗ Trần Trúc H đã cắt chuyển khẩu về nhà bố mẹ đẻ sinh sống tại Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang. Khi chị Đỗ Trần Trúc H cắt chuyển khẩu đi anh Hoàng Trường A và gia đình nhà không biết, đến khi anh Hoàng Trường A chuẩn bị làm đơn ly hôn mới liên lạc với chị Đỗ Trần Trúc H và lên Công an thị trấn N, huyện L xin cung cấp thông tin thì mới biết chị Đỗ Trần Trúc H đã cắt chuyển khẩu đi. Anh Hoàng Trường A có liên lạc cho chị Đỗ Trần Trúc H thông tin về việc làm đơn ly hôn, chị Đỗ Trần Trúc H cũng nhất trí và đã nộp đơn lựa chọn Toà án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết vụ án. Hiện tại chị Đỗ Trần Trúc H chuyển khẩu về thành phố L, tỉnh An Giang nhưng đã đi làm tại Thành phố H. Nay anh Hoàng Trường A xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đỗ Trần Trúc H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Do bận công việc làm ăn anh Hoàng Trường A đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết, xét xử vắng mặt anh cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản khai bị đơn chị Đỗ Trần Trúc H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Về đăng ký kết hôn, quá trình chung sống và mâu thuẫn đúng như anh Hoàng Trường A đã trình bày. Nay anh Hoàng Trường A yêu cầu ly hôn chị Đỗ Trần Trúc H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, chị Đỗ Trần Trúc H đồng ý ly hôn với anh Hoàng Trường A. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có. Do bận công việc làm ăn chị không thể tham gia tố tụng tại Tòa án, chị Đỗ Trần Trúc H đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết vắng mặt chị tại tất cả các phiên họp, phiên tòa cho đến khi kết thúc vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Hoàng Trường A và chị Đỗ Trần Trúc H vắng mặt nhưng đã có lời khai và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Anh Hoàng Trường A và chị Đỗ Trần Trúc H tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang vào ngày 16/12/2019 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương chăm sóc nhau. Từ cuối năm 2024 đến nay vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn tiếng nói chung, đã sống ly thân, không có hành động gì hàn gắn tình cảm, nay anh Hoàng Trường A xác định không còn tình cảm yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Trần Trúc H, chị Đỗ Trần Trúc H xác định cũng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn. Xét thấy cuộc hôn nhân của anh Hoàng Trường A và chị Đỗ Trần Trúc H không còn tình cảm, không có sự quan

tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Trường A được ly hôn với chị Đỗ Trần Trúc H. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Hoàng Trường A và bị đơn chị Đỗ Trần Trúc H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật phải giải quyết là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chị Đỗ Trần Trúc H cư trú tại Số 63/18 Khóm Đ, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang, chị đã có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình giải quyết vụ án ly hôn giữa chị và anh Hoàng Trường A. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trường A và chị Đỗ Trần Trúc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang vào ngày 16/12/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cả hai không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Từ cuối năm 2024 đến nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không ai có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Hoàng Trường A là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Hoàng Trường A và chị Đỗ Trần Trúc H đều trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có con chung, tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Trường A được ly hôn với chị Đỗ Trần Trúc H. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 199/2019, đăng ký ngày 16/12/2019 tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố L, tỉnh An Giang).*

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Hoàng Trường A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Hoàng Trường A đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002387, ngày 26/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND phường M, thành phố L, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền